

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỷ yếu hội thảo khoa học

60
năm

**Ngành Sư phạm
Việt Nam**

Trường ĐHSP Hà Nội, tháng 10 năm 2006

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUT. Đặng Huỳnh Mai, Thứ trưởng

GS. TS. Nguyễn Việt Thịnh, Hiệu trưởng

BAN NỘI DUNG

1. NGUT. Đặng Huỳnh Mai, Thứ trưởng
2. GS.TS. Nguyễn Việt Thịnh, Hiệu trưởng
3. TS. Văn Đình Ứng, Phó Chánh văn phòng Bộ
4. PGS. TS. Đinh Ngọc Bảo, Phó Hiệu trưởng
3. PGS. TS. Nguyễn Văn Bính, Phó Hiệu trưởng
4. PGS. TS. Vũ Quốc Chung, Phó Hiệu trưởng
5. TS. Kiều Thế Hưng, Phó Hiệu trưởng
6. PGS. TS. Lê Đình Trung, Trưởng phòng Quản lý Khoa học
7. TS. Trần Văn Nguyệt, Phó trưởng phòng Quản lý Khoa học
8. CVC. Đào Phú Quyền, Thư ký tòa soạn Tạp chí Khoa học
9. TS. Đỗ Thị Phan Thu, Chuyên viên phòng Quản lý Khoa học

Thư ký tòa soạn

ĐÀO PHÚ QUYỀN

Biên tập

ĐÀO PHÚ QUYỀN, ĐÀO AN BÌNH

Trình bày

KS. ĐÀO AN BÌNH

KỶ YẾU HỘI THẢO KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀNH SƯ PHẠM VIỆT NAM
Hà Nội, ngày 10 - 2006

MỤC LỤC

	Trang
1. NGƯT Đặng Huỳnh Mai- Bí thư Đảng ủy- Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. <i>Sáu mươi năm ngành học sư phạm và nhiệm vụ mới, nhìn từ nghị quyết đại hội X Đảng Cộng sản Việt Nam</i>	3
2. GS.TS. Nguyễn Việt Thịnh. <i>Lời đề dẫn Hội thảo khoa học "Kỷ niệm 60 năm ngành Sư phạm Việt Nam"</i> .	10
3. Trần Thân Mộc. <i>60 năm xây dựng và phát triển ngành học sư phạm Việt Nam.</i>	15
4. PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình. <i>Quá trình phát triển của ngành sư phạm Việt Nam và vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên.</i>	29
5. TS. Vũ Văn Dự. <i>Bài học kinh nghiệm từ quá trình xây dựng đội ngũ giáo viên phổ thông trong 60 năm hình thành, phát triển nền giáo dục cách mạng.</i>	38
6. PGS. TS. Võ Xuân Đàn. <i>Nhớ về những yêu cầu và đánh giá của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhiệm vụ thầy giáo - cô giáo để tiếp tục phấn đấu.</i>	41
7. Đại tá, TS. Trần Đình Tuấn. <i>35 năm chuyên ngành Giáo dục học Quân sự.</i>	47
8. GS. TSKH. Vũ Ngọc Hải. <i>20 năm đổi mới giáo dục Việt Nam.</i>	51
9. Nguyễn Nghĩa Dân. <i>55 năm trong sáu mươi năm ấy.</i>	58
10. TS. Vũ Thành. <i>Sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội dưới sự lãnh đạo của các hiệu trưởng.</i>	62
11. GS.TS.VS. Nguyễn Cảnh Toàn. <i>Hiện đại hóa hệ thống sư phạm.</i>	67
12. GS.TS. Phan Ngọc Liên. <i>Ngành sư phạm trong sự nghiệp giáo dục ngày nay.</i>	73
13. PGS.TS. Nguyễn Văn Bính. <i>Mô hình phát triển nào cho các trường sư phạm.</i>	81
14. Đinh Quang Báo. <i>Cơ sở lý luận của việc đào tạo tích hợp khoa học cơ bản và phương pháp dạy học bộ môn ở các trường sư phạm.</i>	84
15. PGS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc-ThS. Phạm Văn Thuấn. <i>Một số mô hình đào tạo giáo viên trên thế giới, ở Việt nam và thể nghiệm mô hình đào tạo giáo viên trong đại học đa ngành, đa lĩnh vực</i>	89
16. PGS.TS. Vũ Quang Mạnh. <i>Một số mô hình đại học quốc tế và đề xuất phát triển cho Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.</i>	96

MỘT SỐ MÔ HÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRÊN THẾ GIỚI, Ở VIỆT NAM VÀ THỂ NGHIỆM MÔ HÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRONG ĐẠI HỌC ĐA NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC

PGS.TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC, ThS. PHẠM VĂN THUẬN

Khoa Sư phạm Đại học Quốc gia Hà Nội

I. NHỮNG MÔ HÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRÊN THẾ GIỚI

Trong suốt thế kỷ XX, đặc biệt là từ nửa cuối thế kỷ XX đến nay, trên thế giới tồn tại hai mô hình chủ đạo đào tạo giáo viên phổ thông trung học. Thứ nhất là mô hình đào tạo giáo viên phổ thông trung học trong các trường đại học tổng hợp (đa ngành, đa lĩnh vực) và mô hình đào tạo giáo viên trong các trường đại học sư phạm.

§ 1. Mô hình đào tạo giáo viên trong các trường đại học tổng hợp

Các trường đại học tổng hợp lớn trên thế giới, đặc biệt là khu vực Tây Âu-Bắc Mỹ và các quốc gia chịu ảnh hưởng của hệ thống giáo dục của khu vực này, từ nhiều thế kỷ nay đã hình thành và phát triển mô hình đào tạo giáo viên trung học phổ thông trong các trường đại học tổng hợp. Những đại học tổng hợp như: Đại học Oxford, Cambridge ở Anh, Đại học Harvard, Stanford, Texas, Pennsylvania, Illinois, Vanderbilt ở Hoa Kỳ, Đại học Victoria ở Canada, Đại học Sydney, Đại học New-England, Southern Queensland, New England ở Australia, Đại học quốc gia Singapore, Đại học HongKong, Đại học Manila ở Philippin, Đại học Chulalongkorn của Thái Lan đều có các trường, các khoa giáo dục nhằm đào tạo giáo viên trung học phổ thông cho đất nước mình. Các nước khác như Nhật Bản, Hàn Quốc cũng có những mô hình đào tạo giáo viên ở các trường Đại học tổng hợp lớn như Đại học Tokyo, Đại học Hiroshima, Đại học Seoul.

Cơ cấu tổ chức và trình độ đào tạo ở mỗi đại học cũng có sự khác nhau do cơ cấu hệ thống giáo dục mỗi nước khác nhau. Một số Trường Đại học Giáo dục thuộc các đại học như: Đại học Pennsylvania, Illinois, Vanderbilt, ... đào tạo trình độ từ cử nhân đến tiến sĩ; một số Trường Đại học Giáo dục thuộc các đại học như: Đại học Harvard, Texas, Washington... chỉ đào tạo trình độ sau đại học; một số Khoa Giáo dục thuộc các đại học như: Đại học Victoria, New-England, Southern Queensland, Đại học Quốc gia Singapore, Đại học HongKong, Đại học Manila, Đại học Chulalongkorn, Đại học Seoul đào tạo từ trình độ

cử nhân đến tiến sĩ; Riêng Đại học Hiroshima có Khoa Giáo dục (đào tạo trình độ cử nhân) và Trường Đại học Giáo dục (đào tạo sau đại học) nhưng cùng một tổ chức đảm nhận.

Nét đặc trưng cơ bản của mô hình này là tập trung đào tạo kiến thức chuyên môn trước. Sinh viên được đào tạo từ ba đến bốn năm về một chuyên ngành khoa học cơ bản hoặc kỹ thuật, được trang bị kiến thức và kỹ năng hiện đại thuộc chuyên ngành, đồng thời được trang bị kỹ năng nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo đặc thù của chuyên ngành được đào tạo. Nhờ đó họ có hoài bão và khả năng phát triển về học thuật cũng như biết truyền cảm hứng học thuật cho học sinh sau này. Sau đó, sinh viên được học tập các kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ sư phạm vào năm cuối cùng, trước khi tốt nghiệp. Có thể gọi đây là mô hình kế tiếp.

§ 2. Mô hình đào tạo giáo viên trong các trường đại học sư phạm

Các quốc gia thuộc cộng đồng xã hội chủ nghĩa trước đây, đặc biệt là Liên Xô, Trung Quốc là những quốc gia có hệ thống các trường đại học sư phạm có chức năng đào tạo giáo viên phổ thông. Những trường đại học sư phạm lớn ở Liên Xô: Đại học Sư phạm Lênin ở Matxcova, Đại học Sư phạm Ghertxen ở Leningrad (Saint Peterburg ngày nay) và nhiều đại học sư phạm khác đã đào tạo ra nhiều triệu giáo viên cho chế độ xô viết. Trung Quốc có các trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh, Đại học Sư phạm Thượng Hải, Đại học Sư phạm Vân Nam - nhất là Đại học Sư phạm Bắc Kinh vẫn còn nổi tiếng cho đến tận ngày nay trong việc đào tạo giáo viên cho hệ thống giáo dục phổ thông cũng như giảng viên cho các bậc học khác.

Mô hình đồng thời là mô hình đặc trưng của việc đào tạo giáo viên tại các trường đại học sư phạm. Sinh viên theo học các trường đại học sư phạm sẽ học đồng thời môn học chuyên ngành và các môn học về nghiệp vụ sư phạm. Mô hình đồng thời có đặc trưng cơ bản là định hướng nghề sư phạm ngay từ năm thứ nhất khi sinh viên mới được tuyển vào trường. Mô hình này có ưu điểm cơ bản là xác định sớm tâm thế nghề nghiệp cho sinh viên. Hơn nữa, trong suốt bốn hoặc năm năm học tập, sinh viên có điều kiện nghiên cứu đủ sâu sắc các bộ môn nghiệp vụ sư phạm cũng như có điều kiện thực hành nghề từ rất sớm. Tuy vậy, cũng do định hướng nghề nghiệp sớm nên mô hình đồng thời có nhược điểm đáng kể trong việc tạo nên “kỹ năng di chuyển” nghề nghiệp trong tương lai.

§ 3. Xu thế của việc đào tạo giáo viên trên thế giới hiện nay

Ngày nay, việc đào tạo giáo viên cần phải phù hợp với sự tiến hóa chức năng của họ. Người giáo viên thời nay phải vừa có năng lực chuyên sâu về bộ môn, vừa có bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng, biết tự học tự đào tạo trong khi còn là giáo sinh cũng như khi đã hành nghề.

Chính vì vậy, trên thế giới đã xuất hiện xu thế đào tạo giáo viên trong các trường đại học tổng hợp đa lĩnh vực. Xu thế này ngày càng tỏ rõ ưu thế của mình, khiến các

trường sư phạm nổi tiếng như trường Cao đẳng Sư phạm Pari cũng gia nhập đại học tổng hợp đa lĩnh vực và trở thành Viện đào tạo giáo viên trong đại học đa lĩnh vực (Institut Universitaire de Formation des Maitres-IUFM, ký hiệu tiếng Việt là ĐHĐLV). Các trường này có truyền thống đào tạo mạnh tính nghiên cứu, hay đào tạo cho việc tự học, phát triển tư duy phê phán, năng lực sáng tạo, khả năng tự hoàn thiện kiến thức và kỹ năng, năng lực di chuyển nghề nghiệp, khả năng thích ứng với sự biến đổi của môi trường hoạt động trong tương lai; đảm bảo việc đào tạo học thuật vững vàng trước khi trang bị những kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ sư phạm như một sự đào tạo nghề cụ thể.

II. MÔ HÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN Ở VIỆT NAM

Sau khi hòa bình lập lại, năm 1954, trường Đại học Việt Nam mở cửa tại Hà Nội và đóng vai trò của một trường đại học tổng hợp vừa đào tạo cán bộ nghiên cứu vừa đào tạo giáo viên cấp III. Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu đào tạo giáo viên sau ngày giải phóng miền Bắc, Nhà nước ta thành lập Đại học nhân dân, chủ yếu đào tạo giáo viên cấp II.

Năm 1956, Trường Đại học Việt Nam được tách thành hai trường: Đại học Tổng hợp và Đại học Sư phạm. Từ đó đến nay, hệ thống các trường đại học sư phạm ngày càng phát triển: Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội II, Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Đại học Sư phạm Hải Phòng, Đại học Sư phạm Vinh, Đại học Sư phạm Huế, Đại học Sư phạm Quy Nhơn, Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Đồng Tháp. Các trường đại học sư phạm có chức năng cơ bản là đào tạo giáo viên phổ thông trung học.

Các trường đại học tổng hợp chủ yếu đào tạo cán bộ nghiên cứu khoa học cơ bản. Tuy vậy một số đông sinh viên tốt nghiệp đại học tổng hợp lại đi dạy ở các trường phổ thông và cho đến đầu những năm 1990, hầu như họ không được trang bị kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ sư phạm. Mặc dù vậy nhưng đa số lại dạy rất tốt vì được trang bị kiến thức vững vàng.

Ngày nay, trước xu thế phát triển của giáo dục trên thế giới, cũng như trước nhu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trước xu thế hội nhập vào đời sống kinh tế, khoa học kỹ thuật và giáo dục của khu vực và trên thế giới, việc đào tạo giáo viên ở nước ta đã có những chuyển biến tích cực theo hướng đào tạo giáo viên có những phẩm chất và năng lực đáp ứng được những yêu cầu mới của nền giáo dục Việt Nam thời hiện đại. Từ đầu những năm 1990 đến nay, xuất hiện xu thế đào tạo giáo viên ở các loại hình trường đại học sau đây:

- (1) Trường đại học sư phạm - trong đó có những trường ĐHSP trọng điểm
- (2) Trường đại học sư phạm kỹ thuật
- (3) Các khoa sư phạm trong các trường đại học kỹ thuật
- (4) Các khoa sư phạm trong các đại học đa lĩnh vực như ở Đại học Quốc gia Hà Nội

Tất cả những xu thế này đều hướng tới khắc phục những hạn chế của mô hình đào tạo giáo viên truyền thống.

III. THỂ NGHIỆM MÔ HÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRONG ĐẠI HỌC ĐA NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC

§ 1. Mục tiêu

- 1) Mô hình đào tạo giáo viên trong đại học đa ngành, đa lĩnh vực là một mô hình mới với ý nghĩa thể nghiệm một mô hình đào tạo giáo viên và là hướng đi khác cùng mục đích với các trường đại học đào tạo giáo viên khác trong cả nước.
- 2) Đào tạo được đội ngũ giáo viên THPT đạt chuẩn khu vực, tiến tới đạt chuẩn quốc tế.
- 3) Phát huy được ưu thế về "tính cơ bản", "tính tổng hợp", "tính liên ngành", sự kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, NCKH và phục vụ xã hội.
- 4) Tận dụng được toàn bộ truyền thống tiềm lực nguồn nhân lực và cơ sở vật chất của ĐHĐLV.
- 5) Hiệu quả cao về chất lượng và kinh phí đào tạo, phù hợp với hoàn cảnh thực tế ĐHĐLV.
- 6) Tạo tiền đề để đột phá, đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cấp chất lượng đào tạo giáo viên THPT.
- 7) Hội nhập được với khu vực và quốc tế về đào tạo ĐH, NCKH và lĩnh vực sư phạm.

§ 2. Các cách tiếp cận

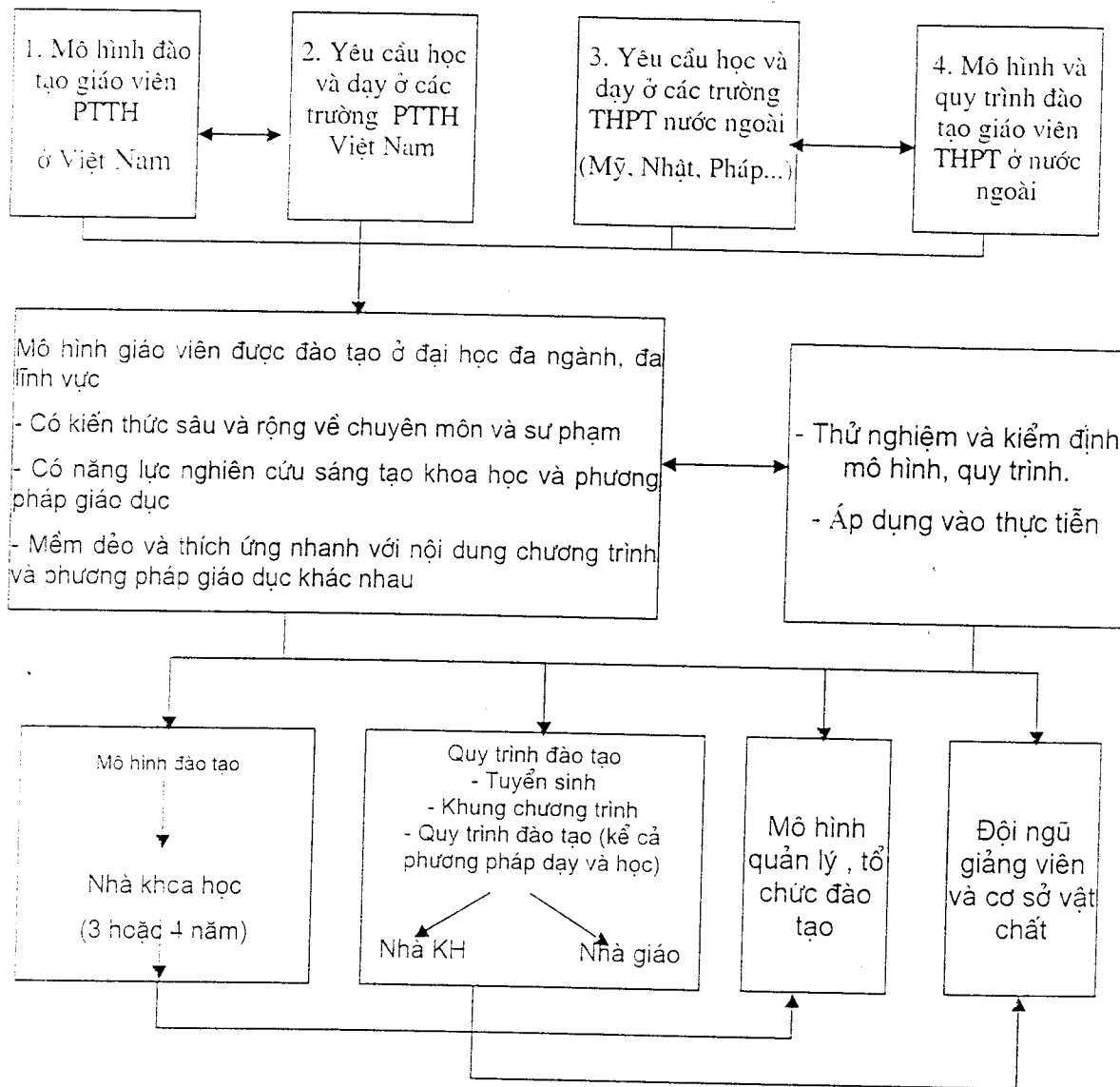
1. Tiếp cận hệ thống: Mô hình phải được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, phân tích đánh giá tất cả các khía cạnh, yếu tố, điều kiện của ĐHĐLV, của Việt Nam, của khu vực và quốc tế ảnh hưởng tới đào tạo giáo viên. Mô hình là bộ phận của hệ thống đào tạo của ĐHĐLV, của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và thế giới.

2. Tiếp cận thực tiễn: Mô hình được xây dựng trên cơ sở phân tích đánh giá nhu cầu, yêu cầu của việc học và dạy ở các trường THPT của Việt Nam, cũng như điều kiện thực tế của quá trình đào tạo giáo viên của Việt Nam nói chung, của ĐHĐLV nói riêng để đảm bảo tính khả thi, thiết thực và hiệu quả cao.

3. Tiếp cận lịch sử-phát triển: Mô hình phải được xây dựng trên cơ sở kế thừa, phát triển truyền thống và kinh nghiệm đào tạo giáo viên của Việt Nam và thế giới, phù hợp với mục tiêu đổi mới và phát triển của giáo dục và đào tạo ở Việt Nam và thế giới. Do đó mô hình phải có tính khoa học, kết hợp được tính chất truyền thống, dân tộc và hiện đại.

§ 3. Xây dựng mô hình và quy trình đào tạo giáo viên trong đại học đa ngành, đa lĩnh vực

1. Sơ đồ xây dựng mô hình và quy trình đào tạo giáo viên



Hình 1. Sơ đồ xây dựng mô hình và quy trình đào tạo giáo viên

2. Mô hình và quy trình đào tạo giáo viên cho đại học đa lĩnh vực bao gồm: 1. Mô hình sản phẩm đào tạo; 2. Mô hình tổ chức và quản lý đào tạo; 3. Quy trình đào tạo

2. Mô hình sản phẩm đào tạo giáo viên THPT

Sản phẩm đào tạo là người giáo viên THPT có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, đạt phẩm cách của người giáo viên, có kiến thức chuyên ngành rộng và sâu, giỏi tin học và ngoại ngữ, có năng lực NCKH và tự học tốt, thích ứng tốt với việc đổi mới và nâng cao nội dung dạy học ở bậc THPT, có kiến thức và kỹ năng sư phạm, hiểu biết tốt các quan điểm mới về giáo dục thế kỷ XXI, biết sáng tạo phương pháp dạy học phù hợp

và có hiệu quả cao trong việc truyền đạt chuyên môn, hoài bão sáng tạo khoa học, cách sàng lọc, cập nhật, chiếm lĩnh và sử dụng các kiến thức mới cho học sinh.

§ 4. Ưu điểm đào tạo giáo viên ở đại học đa ngành, đa lĩnh vực hiện nay

1. Đào tạo giáo viên trong ĐHĐLV ở Việt Nam là kế thừa có chọn lọc kinh nghiệm đào tạo giáo viên trong các ĐHĐLV trên thế giới.

Tham khảo chương trình đào tạo của một số trường ở các nước Anh, Mỹ, Pháp, Australia, Thái Lan, Nhật Bản... cho thấy trong những năm gần đây phần lớn các nước công nghiệp đều tiến hành đào tạo giáo viên các cấp ở các trường đại học Tổng hợp như là ở Pháp, Nhật, Mỹ; ở các nước khác như Bỉ, các trường Đại học Tổng hợp đào tạo giáo viên trung học, các trường đại học sư phạm đào tạo giáo viên tiểu học, trung học cơ sở. Như vậy ở các nước phát triển trường Đại học Tổng hợp được xem là đơn vị chủ công trong việc đào tạo giáo viên THPT, như UNESCO đã nhấn mạnh.

2. Đào tạo giáo viên trong ĐHĐLV kế thừa và phát huy được mô hình kế tiếp đào tạo giáo viên đã từng tồn tại ở Việt Nam - Vào những năm 50-60 của thế kỷ 20, ở nước ta, sau khi tốt nghiệp đại học những sinh viên học tập giỏi các trường đại học giữ lại cho bổ túc thêm một số kiến thức và kỹ năng sư phạm để bồi dưỡng thành giảng viên. Nhiều sinh viên khác cũng được học và tập huấn sư phạm xong và được đi dạy ở các trường phổ thông cấp III.

3. Đào tạo giáo viên trong ĐHĐLV góp phần khắc phục một số hạn chế của mô hình và quy trình đào tạo giáo viên hiện nay ở các trường đại học sư phạm để phù hợp với cơ chế hội nhập và phát triển.

4. Xây dựng và triển khai mô hình, quy trình đào tạo giáo viên ở ĐHĐLV là thực hiện sứ mạng của ĐHĐLV để hoàn thiện cơ cấu đa ngành, đa lĩnh vực

5. Đào tạo giáo viên là phát huy được các thế mạnh của ĐHĐLV, đó là:

- Tính tổng hợp, tính liên ngành, tính đa ngành trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong hình thành phẩm chất và năng lực của sản phẩm đào tạo.
- Giỏi về khoa học cơ bản
- Mạnh về NCKH, có môi trường, điều kiện để sáng tạo khoa học.
- Tiềm lực mạnh về đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất phục vụ vật chất phục vụ đào tạo và NCKH cơ bản được phát huy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Đình Hoan, (2001). *Thành tựu nghiên cứu đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục phổ thông từ 1991-2000*. Tạp chí Giáo dục, Số 17 (11/2001) tr. 20-23
Luật Giáo dục. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.

2. Đỗ Ngọc Thống, (2001). *Phát triển chương trình trong nhà trường phổ thông những năm đầu thế kỷ XXI*. Tạp chí Giáo dục, số 17, tr.41- 42 .
3. Anne Cambern, (1994). *The role of University in teacher' s training*. UNESCO.
4. Allan.C.Ornstrin, Thomas.J.LaslaeyII, 2000. *Strategies for Effective teaching*. Mc Graw-Hill Higher Education, New York. 554 pp.
5. *An International Comparative Study of School Curriculum*. National Institute for Educational Reseach (NIER). Tokyo, 1999.
6. Machel Develay, (1994). *Một số vấn đề về đào tạo giáo viên*. Bản dịch của Nguyễn Kỳ, Vũ Văn Tảo và Phan Hữu Nhân. Nxb Giáo dục, 1998, Hà Nội.
7. Maker, (1982). *Curriculum Development for the gifted*.
8. James.H. Mc Millan, (2001). *Classroom Assessment: Principles and practice for effective instruction*. Allyn and Bacon. Boston. 401 pp.
9. The School Curriculum of the repulic of Korea. Ministry of Education.
10. Richard.D. Arends, (2001), *Learning to teach*. Mc Graw-Hill Higher Education 506pp. New York Mc Graw-Hill Higher Education.
11. *The Swedish Education System*. Swedish Ministry of Education and Science- August, 1997.